

UNIT 2: HOW DO WE TAKE CARE OF OURSELVES?

Lesson 21: Project

I. Nội dung buổi học:

- Học sinh củng cố kiến thức thông qua một dự án sáng tạo.
- Học sinh luyện tập đưa ra phản hồi tích cực.
- Học sinh suy ngẫm về những gì mình đã học được.

II. Key vocabulary:



Wash face
(Rửa mặt)



Brush hair
(Chải tóc)



Eat healthy food
(Ăn thức ăn lành mạnh)



Drink water
(Uống nước)





Put on a jacket
(Mặc áo khoác)



Take medicine
(Uống thuốc)



Dry hands
(Lau khô tay)



Jump rope
(Nhảy dây)



Drink water
(Uống nước)



Toothbrush
(Bàn chải đánh răng)





Brush
(Lược)



Towel
(Khăn)



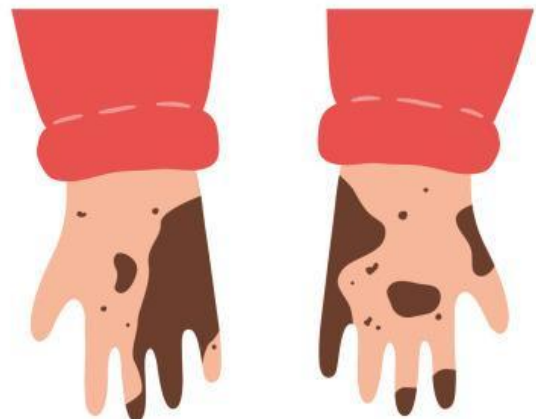
Soap
(Xà phòng)



Tired
(Mệt mỏi)



Thirsty
(Khát nước)



Dirty
(Dơ)





Hungry
(Đói)



Sick
(Bệnh)



III. Key language:



How do we take care of ourselves?
How do you take care of yourself?





I wash my face.



I'm tired.



I can sleep.



He needs to sleep.

